

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận – Phó hiệu trưởng trường tiểu học số 2 Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bà H Thị Thanh – Phó chủ tịch hội phụ nữ huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST – HS ngày 07/01/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn D1 - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18/5/1990 tại xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNK và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Xuân M – sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1962; có vợ: Phan Thị Vinh H – sinh năm 1995; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2012 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù. Tháng 8 năm 2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cho đến ngày phạm tội. Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Ngọc H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/8/1997 tại xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNK và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn S – sinh

năm 1974 hiện đang sinh sống và làm nghề lái xe tại Thôn T, xã K, huyện H con bà H Thị X – sinh năm 1976 hiện nay đang sống và làm việc tại nước Ả RẬP XÊ ÚT; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 12/12 ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Vũ D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/7/2003 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNK và chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M – sinh năm 1965 và bà Vũ Thị Đào N – sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hiện đang học lớp 11 trường THPT huyện H cho đến ngày phạm tội. Bắt tạm giữ ngày 18/11/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/11/2020 hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ D:* Ông H Khắc C – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị Đào N, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

* *Người chứng kiến:*

- Ông H Đức N – sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- Ông Trương Tiến D – sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

* *Đại diện ban giám hiệu trường THPT huyện H:* Ông Đỗ Văn B – Đảng ủy viên – Bí thư Đoàn trường (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/11/2020 Phạm Vũ D dùng tài khoản facebook “Phạm Đình D” liên lạc qua tài khoản facebook “Kẻ độc hành” của Cao Ngọc H trú tại Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình với nội dung nhờ chở đi mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 73AC – 005.23 là xe của bà Vũ Thị Đào Nguyễn là mẹ của Phạm Vũ D lên Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình gặp H. D điều khiển xe mô tô nói trên chở H phía sau đi theo quốc lộ 15 hướng lên xã K. Trên đường đi D đưa cho H 500.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ. H dùng số điện thoại của mình (0944881678) gọi vào số điện thoại (0379912034) của Phan Văn D1 trú tại thôn L, xã K, huyện H để mua 500.000đ ma túy. D đồng ý

và hẹn gặp H tại ngã ba đường rẽ vào chợ L. H xuống xe còn D tiếp tục ngồi trên xe, H đi đến gặp Phan Văn D1 rồi đưa số tiền 500.000đ (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) D1 đưa cho H một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 06 viên ma túy (loại hồng phiến). Sau khi mua được ma túy, H bỏ ma túy vào túi áo khoác bên phải của mình và đi đến vị trí của D đứng đợi. D điều khiển xe mô tô chở H đi theo quốc lộ 15 về hướng thị trấn L. Khi đi đến trước trụ sở UBND xã K thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện và bắt quả tang thu giữ 06 viên ma túy (loại hồng phiến) ở túi áo khoác bên phải của H. Qua đấu tranh Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành khám xét và quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn D1. Khám xét nơi ở của Phan Văn D1 thu giữ có 32 viên ma túy (loại hồng phiến) trong đó có 29 viên màu hồng và 03 viên màu xanh; 04 túi nilon, một mặt màu xanh, một màu trong suốt; một điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS bên trong có gắn thẻ sim số 0979021024; một điện thoại nhãn hiệu SAMSUNGGALAXYA 50 có gắn 02 thẻ sim số 0839915111 và số 0379910234 và số tiền 9.280.000đ (tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đang lưu hành). D1 khai nhận đã bán 06 viên (loại hồng phiến) cho H với giá 500.000đ (tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đang lưu hành) còn 32 viên ma túy thu giữ tại nền nhà kho phía sau D1 khai nhận cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Công an huyện Tuyên Hóa đã lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 1353/GĐ-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 38 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược mà Công an huyện Tuyên Hóa thu giữ (trong đó: 35 viên nén hình tròn màu hồng, dạng thuốc tân dược là ma túy có tên gọi là Methamphetamine, có khối lượng 3,521 (ba phẩy năm trăm hai mươi một) gam. Đối với 03 viên màu xanh gửi giám định không phải chất ma túy, có khối lượng 0,279 (không phẩy hai bảy chín) gam. Riêng 06 viên nén hình tròn màu hồng, dạng thuốc tân dược Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ của Cao Ngọc H và Phạm Vũ D là chất ma túy có tên gọi Methamphetamine, có khối lượng 0,604 (không phẩy sáu không bốn) gam.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- 35 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược là chất ma túy tên gọi là Methamphetamine có khối lượng 3,521g (ba phẩy năm trăm hai mươi một gam), quá trình giám định đã sử dụng hết 0,292g (không phẩy hai trăm chín mươi hai gam). Đối với 03 viên màu xanh gửi giám định không phải chất ma túy, có khối lượng 0,279g (không phẩy hai trăm bảy mươi chín gam), quá trình giám định đã sử dụng hết và hoàn trả lại cho Công an huyện Tuyên Hóa 01 phong bì thư, trên có ghi “1353/GĐ-PC09” “mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A3B và A3C”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có:

- 0,513g (không phẩy năm trăm mười ba gam), mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”.

- 0,618g (không phải sáu trăm mười tám gam), mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”.

- 2,098g (hai phẩy không trăm chín tám gam), mẫu ký hiệu A3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3”.

- Toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 352003062637044, bên trong chứa thẻ sim số: 0944881678, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Ngọc H.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 PLUS, màu vàng, số IMEI: 354376062100462, bên trong chứa thẻ sim số: 0932342987, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Vũ D.

- 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, chiều dài 14,5cm, đường kính 3,0cm, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì thư, dán kín các mép, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa, bên trong có 04 (bốn) túi nilon, một mặt màu xanh, một mặt trong suốt.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng, số IMEI: 356169092185472, bên trong chứa thẻ sim số: 0979021024, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn Dương.

-01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, số IMEI 1: 356646100540228, số IMEI 2: 356647100540226, bên trong có gắn thẻ sim số: 0839915111 và số 0379912034, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn Dương.

- 9.280.000 đ (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành)

Quá trình điều tra, Phan Văn D1 còn khai nhận đã vứt 12 viên ma túy bị ẩm mốc không sử dụng được tại khu vực cầu Khe Đèng thuộc địa phận xã K, huyện H. Ngày 25/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 02/CT – VKSTH – HS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phan Văn D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cao Ngọc H và Phạm Vũ D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi , bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phan Văn D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cao Ngọc H và Phạm Vũ D về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn D1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/11/2020. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Cao Ngọc H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam 18/11/2020. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 và Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Vũ D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng giao bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên sung công gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 352003062637044, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Ngọc H.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 PLUS, màu vàng, số IMEI: 354376062100462, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Vũ D.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, số IMEI 1: 356646100540228, số IMEI 2: 356647100540226, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn D1.

- 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

- Thẻ sim số: 0944881678 thu giữ của Cao Ngọc H

- Thẻ sim số: 0379912034 thu giữ của Phan Văn D1

- 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, chiều dài 14,5cm, đường kính 3,0cm, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì thư, dán kín các mép, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa, bên trong có 04 (bốn) túi nilon, một mặt màu xanh, một mặt trong suốt.

- Một phong bì thư, trên có ghi “1353/GĐ-PC09” “mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A3B và A3C”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có:

- 0,513g (không phải năm trăm mười ba gam), mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”.

- 0,618g (không phải sáu trăm mười tám gam), mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”.

- 2,098g (hai phẩy không trăm chín tám gam), mẫu ký hiệu A3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3”.

- Toàn bộ vỏ bao gói.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Phạm Vũ D một thẻ sim số: 0932342987; trả lại cho Phan Văn D1: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS màu vàng, số IMEI: 356169092185472, bên trong có gắn thẻ sim số: 0979021024; một thẻ sim số: 0839915111 và số tiền 8.780.000đ. Trả cho bà Vũ Thị Đào N một xe ô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23, xe đã qua sử dụng.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/YBTVQH buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ D nhất trí với tội danh mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy bị cáo Phạm Vũ D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo được tiếp tục đến trường học tập vì tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu suy nghĩ theo bạn bè rủ rê dẫn đến vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ D, lời khai của các bị cáo Phan Văn D1, Cao Ngọc H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, người

bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/11/2020 tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Biên bản khám xét hồi 01 giờ 10 phút ngày 18/11/2020 tại nơi ở của Phan Văn D1 tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình của Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người chứng kiến cũng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật đã thu được, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu thập được. Qua đó đã có căn cứ để xác định Phan Văn D1 đã tàng trữ 35 viên ma túy với khối lượng 3,521g (ba phẩy năm trăm hai mươi mốt gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích bán để kiếm lời. Cao Ngọc H, Phạm Vũ D đã tàng trữ 06 viên ma túy với khối lượng 0,604g (không phẩy sáu trăm linh bốn gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định Phan Văn D1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cao Ngọc H, Phạm Vũ D đã phạm vào phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như nội dung bản cáo trạng số: 02/CT – VKSTH – HS ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại ma túy, hành vi đó là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của Phan Văn D1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi phạm tội của Cao Ngọc H, Phạm Vũ D nhằm giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác. Hội đồng xét xử thấy các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo là có căn cứ phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người phạm tội đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo Phan Văn D1 và Phạm Vũ D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 vì đã có thành tích cứu người trong lũ lụt được chính quyền địa phương xác nhận. Đối với Phạm Vũ D tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên dưới 18 tuổi hiện đang học lớp 11 trường THPT huyện H, quá trình học tập được nhà trường xác nhận từ trước đến nay không có vi phạm gì, chưa có tiền án, tiền sự có nơi cư trú

rõ ràng. Đại diện lãnh đạo nhà trường cũng có đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để cho Phạm Vũ D được tiếp tục học tập và rèn luyện. Vì vậy cần áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 65 BLHS để cho bị cáo được treo và không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho UBND xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa kết hợp với gia đình, nhà trường để quản lý theo dõi cũng đủ điều kiện để bị cáo phấn đấu trở thành con người tốt như ý kiến đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ hợp lý.

Liên quan trong vụ án còn có bà Vũ Thị Đào N là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23 mà Phạm Vũ D lấy đi để chở Cao Ngọc H đi mua ma túy, việc D sử dụng xe mô tô bà N không biết. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hợp lý nên không xem xét.

Về nguồn gốc ma túy: Phan Văn D1 khai ngày 15/11/2020 đã mua của một người đàn ông tại khu vực bến xe Nam Lý, Thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đang tiến hành xác minh làm rõ khi có kết quả sẽ xử lý sau vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 phong bì thư, trên có ghi “1353/GĐ-PC09” “mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A3B và A3C”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có:

- 0,513g (không thấy năm trăm mười ba gam), mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”.

- 0,618g (không thấy sáu trăm mười tám gam), mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”.

- 2,098g (hai phẩy không trăm chín mươi tám gam), mẫu ký hiệu A3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3”.

- Toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, chiều dài 14,5cm, đường kính 3,0cm, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

- Thẻ sim số: 0944881678 thu giữ của Cao Ngọc H

- Thẻ sim số: 0379912034 thu giữ của Phan Văn D1

- 01 (một) phong bì thư, dán kín các mép, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa, bên trong có 04 (bốn) túi nilon, một mặt màu xanh, một mặt trong suốt.

Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23, xe đã qua sử dụng (xe bị gãy biển số, biển số hiện tách rời, mang đã bị vỡ) chủ sở hữu bà Vũ Thị Đào N việc Phạm Vũ D lấy đi chở Cao Ngọc H đi mua ma túy bà N không biết. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng số IMEI: 356169092185472 bên trong có gắn thẻ sim số: 0979021024; một thẻ sim số: 0839915111 và số tiền 8.780.000đ thu của Phan Văn D1. Chiếc điện thoại thu tại nhà của D1, D1 không dùng để liên lạc trong việc mua ma túy và số tiền 8.780.000đ không phải do D1 mua bán mà có. Một thẻ sim số: 0932342987 thu của Phạm Vũ D nhưng thẻ sim này D không dùng để liên lạc trong việc mua ma túy. Số vật chứng này không liên quan đến vụ án vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Phạm vũ D một thẻ sim số: 0932342987; trả lại cho Phan Văn D1 một điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng, số IMEI 356169092185472, bên trong có gắn thẻ sim số: 0979021024; một thẻ sim số: 0839915111 và số tiền 8.780.000đ (Tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); Trả lại cho bà Vũ Thị Đào N một chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23.

Còn lại một điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 352003062637044, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Ngọc H; một điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, số IMEI: 354376062100462, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Vũ D; một điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 PLUS, màu vàng, số IMEI 1: 356646100540228, số IMEI 2: 356647100540226, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn D1.

- 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. 03 chiếc điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua, bán ma túy là vật liên quan đến tội phạm, số tiền 500.000đ do Phan văn D1 bán ma túy mà có đây là khoản tiền do thu lợi bất chính vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Cao Ngọc H, Phạm Vũ D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Văn D1 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (18/11/2020).

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Cao Ngọc H 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (18/11/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn D1, Cao Ngọc H 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Vũ D 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021). Giao bị cáo Phạm Vũ D cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình, nhà trường quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Vật chứng vụ án:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 352003062637044, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Ngọc H.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6 PLUS, màu vàng, số IMEI: 354376062100462, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Vũ D.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, số IMEI 1: 356646100540228, số IMEI 2: 356647100540226, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn D1.

- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

- Thẻ sim số: 0944881678 thu giữ của Cao Ngọc H

- Thẻ sim số: 0379912034 thu giữ của Phan Văn D1

- 01 (một) phong bì thư, dán kín các mép, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa, bên trong có 04 (bốn) túi nilon, một mặt màu xanh, một mặt trong suốt.

- 01 phong bì thư, trên có ghi “1353/GĐ-PC09” “mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A3B và A3C”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán bằng dính trong suốt, bên trong có:

+ 0,513g (không phẩy năm trăm mười ba gam), mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1”.

+ 0,618g (không phẩy sáu trăm mười tám gam), mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”.

+ 2,098g (hai phẩy không trăm chín mươi tám gam), mẫu ký hiệu A3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A3”.

- Toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, chiều dài 14,5cm, đường kính 3,0cm, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

* Áp dụng khoản 2 Điều 47BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho Phạm Vũ D: Một thẻ sim số: 0932342987.

Trả lại cho Phạm Văn D1: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng, số IMEI 1: 356169092185472, bên trong có gắn thẻ sim số: 0979021024; Một thẻ sim số: 0839915111 và số tiền 8.780.000đ (Tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Vũ Thị Đào N: Một xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn: đỏ - đen, số máy: 2320242, số khung: 320242, biển kiểm soát: 73AC-005.23, xe đã qua sử dụng (xe gãy biển số, biển số hiện tách rời, mang đã bị vỡ)

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và giấy nộp tiền ngày 20/11/2020 của Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nộp tại kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 9.280.000đ.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc các bị cáo Phan Văn D1, Cao Ngọc H, Phạm Vũ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/01/2021 để yêu cầu
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.
(Đã giải thích chế định án treo đối với Phạm Vũ D)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các bị cáo.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thanh Dân